

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 N 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 N 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 N 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 N 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P ; nơi cư trú: Xóm MK, xã PV, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ ; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn N ; nơi cư trú: Phố MV, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn

chị Đinh Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Văn N ở Phố MV, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình là vợ chồng. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ N 2018. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đức Đ , sinh N 1983 ở Thôn Đl, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 05-3-2019 chị sinh con là Nguyễn Đức K tại Bệnh viện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 17, quyển số 21 ngày 05-3-2022. Tại Quyết định số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20-9-2022 Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Bùi Văn N . Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 23-3-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức Đ có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức K với độ tin cậy 99,999999%. Do cháu Nguyễn Đức K được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Bùi Văn N còn tồn tại. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đức Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Khang, sinh ngày 05-3-2019 theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Vào N 2018 anh có quan hệ tình cảm với chị Đinh Thị P ở Xóm MK, xã PV, huyện TL, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian này chị P và anh Bùi Văn N ở Phố MV, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình là vợ chồng và đang sống ly thân. Ngày 05-3-2019 chị Đinh Thị P sinh con là Nguyễn Đức K tại Bệnh viện Đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 17 quyển số 21 ngày 05-3-2019. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 23-3-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO đã kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức Đ có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức K với độ tin cậy 99,999999%. Nay chị P đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức K anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn N đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị P nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Anh Bùi Văn N không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn N không chấp hành yêu cầu của Tòa án, không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Nguyễn Đức Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Khang, sinh ngày 05-3-2019. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Đức Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐL, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha cho con giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Đức Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Đức Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh N vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị P, anh Nguyễn Đức Đ và anh Bùi Văn N.

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Đinh Thị P và anh Bùi Văn N là vợ chồng, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Trong thời gian chị P và anh N sống ly thân, chị P chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đức Đ ở Thôn Đl, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 05-3-2019 chị P sinh con là Nguyễn Đức K tại Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 17, quyển số 21 ngày 05-3-2019. Tại Quyết định số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20-9-2022 Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Bùi Văn N. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 23-3-2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO và Công văn số 010812/2023/CV-AND ngày 08-12-2013, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO trả lời công văn số 288/TA-VB ngày 29-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện VB như sau: Ngày 23-3-2023 Công ty có ban hành kết quả xét nghiệm AND số KQ20607523 đối với anh Nguyễn Đức Đ (cha giả định) với cháu Nguyễn Đức K (con giả định). Kết quả xét nghiệm như sau: “Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức Đ có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức K với độ tin cậy 99,999999%”. Nay chị Đinh Thị P đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đức Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Khang, sinh ngày 05-3-2019, là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P .

Xác định anh Nguyễn Đức Đ là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Khang, sinh ngày 05-3-2019, tại Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng sinh số 17 quyển số 21 ngày 05-3-2019

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã PV huyện TL, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền